

Kinh tế Việt Nam: trên đường gập ghềnh tới tương lai

Đã gần như thành thông lệ, liên tục trong 5 năm qua, những ai quan tâm đến tình hình kinh tế Việt Nam đều mong đợi dịp công bố ấn phẩm *Báo cáo thường niên kinh tế Việt Nam*. Đây là một sản phẩm khoa học có chiều sâu chuyên môn, bám sát các vấn đề thực tiễn, do một nhóm các nhà khoa học trẻ thuộc Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR), Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện.

Báo cáo tiếng Việt đầy đủ gồm hơn 400 trang sách đang trong khâu biên tập cuối cùng để xuất bản. Báo cáo tiếng Anh sẽ được xuất bản sau đó khoảng một tháng, phát hành trên thị trường quốc tế. Đây là tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà quản lý, hoạch định chính sách, các nhà nghiên cứu cũng như cho tất cả những ai quan tâm đến các vấn đề về kinh tế vĩ mô tại Việt Nam.



Ấn phẩm được nhiều người mong đợi

“Đối với nhiều người nghiên cứu kinh tế học và quan tâm tới các vấn đề kinh tế của Việt Nam hiện đại, sưu tập đầy đủ bộ *Báo cáo thường niên kinh tế Việt Nam* được xuất bản hàng năm của Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách (VEPR), Trường Đại học Kinh tế, Đại học Quốc gia Hà Nội, có lẽ đã trở thành một nhu cầu nghiêm túc”. Đó là ý kiến của PGS.TS Phùng Xuân Nhạ - Giám

đốc Đại học Quốc gia Hà Nội khi nhận xét về ấn phẩm được nhiều người mong đợi này. Đã gần như thành thông lệ, liên tục trong 5 năm qua, những ai quan tâm đến tình hình kinh tế Việt Nam đều mong đợi dịp công bố ấn phẩm *Báo cáo thường niên kinh tế Việt Nam*. Đây là một sản phẩm khoa học, phân tích có chiều sâu chuyên môn, bám sát các vấn đề thực tiễn, do một nhóm các nhà khoa học trẻ thực hiện. Chủ biên của công trình, liên tục trong suốt 5 năm qua là TS Nguyễn Đức

Thành - Giám đốc VEPR.

Trong số các Báo cáo đã được công bố những năm trước, phải kể tới Báo cáo 2012 với tiêu đề “Đối diện thách thức tái cơ cấu”, Báo cáo năm 2011: “Nền kinh tế trước ngã ba đường” hoặc Báo cáo năm 2010: “Lựa chọn để tăng trưởng bền vững”. Đó đều là những ấn phẩm được giới chuyên môn đánh giá cao về tính cởi mở, thẳng thắn của những lập luận, cảnh báo được nhóm tác giả nêu lên từ khá sớm. Đặc điểm khác biệt của

các báo cáo này là phương pháp khoa học, thực chứng, không né tránh và có những dự báo độc lập, chính xác về nền kinh tế, ngay cả về những vấn đề hay chỉ tiêu mà nhiều những tổ chức quốc tế hay cơ quan chính phủ còn e dè, không muốn thảo luận sâu.

Năm nay, Báo cáo ra đời với chủ đề *Trên đường gặp ghềnh tới tương lai*, phản ánh một dự cảm lo ngại của nhóm tác giả về tiến trình tái cơ cấu kinh tế dường như đang mất đà so với những ngày đầu tiên được đề xuất cách đây 2 năm, và cùng với đó là những cơ hội mà Việt Nam đang dần để lỡ, khi không đạt được những cam kết cải cách đủ mạnh mẽ, đem lại những kết quả cụ thể như kỳ vọng. Nhận xét về Báo cáo Kinh tế thường niên năm 2013, TS Võ Trí Thành - Phó Viện trưởng Viện Quản lý Kinh tế Trung ương khẳng định: “Con đường đến đích tăng trưởng có chất lượng và phát triển bền vững bao giờ cũng đầy chông gai, trở ngại. Chính vì vậy, nó rất cần nhiều công trình nghiên cứu thực chứng gai góc, sâu sắc hỗ trợ. Báo cáo Thường niên Kinh tế Việt Nam 2013 là một trong những công trình nghiên cứu khoa học như vậy”.

Nội dung cơ bản của Báo cáo

Báo cáo Thường niên Kinh tế Việt Nam 2013 bao gồm 7 Chương và 2 Phụ lục.

Chương 1 “*Tổng quan kinh tế thế giới*”: tóm lược những biến động kinh tế trên toàn cầu trong giai đoạn 2012-2013, cung cấp cho độc giả một cái nhìn tổng thể về kinh tế thế giới với những sự kiện lớn như vấn đề tài khóa của Mỹ, đánh giá diễn biến và triển vọng cuộc khủng hoảng nợ công châu Âu, đường lối kinh tế mới của Nhật Bản, tương lai của nền kinh tế Trung Quốc và ASEAN, đồng

thời nhận định những ảnh hưởng có thể của môi trường toàn cầu lên nền kinh tế Việt Nam trong thời gian tới.

Tiếp theo phần tổng quan về kinh tế thế giới, Chương 2 của Báo cáo với chủ đề “*Tổng quan kinh tế Việt Nam*” cung cấp một cái nhìn và đánh giá toàn cảnh về kinh tế Việt Nam trong năm 2012, các khuynh hướng chính trên các khía cạnh lớn như tăng trưởng và lạm phát, cấu trúc kinh tế, chu kỳ kinh tế và đánh giá diễn biến chính sách kinh tế vĩ mô thời gian qua, làm cơ sở để thấu hiểu triển vọng kinh tế trong năm 2013.

Chương 3 “*Đặc điểm của lạm phát ở Việt Nam giai đoạn hậu gia nhập WTO, 2006-2013*”, lần đầu tiên mô tả hiện tượng lạm phát từ những thành tố cấu tạo chỉ số CPI, cả trên khía cạnh nhóm hàng lẫn không gian địa phương phân theo cấp tỉnh. Nghiên cứu phát hiện những đặc thù của một số thành phần quan trọng quyết định sự dao động của lạm phát tại Việt Nam, liên quan tới đặc thù của một số mặt hàng lương thực, chính sách kiểm soát giá và cấu trúc thị trường.

Chương 4 “*Xử lý nợ xấu của hệ thống ngân hàng thương mại: từ kinh nghiệm thế giới đến thực tiễn Việt Nam*” cung cấp một tập hợp các kinh nghiệm quốc tế đa dạng về xử lý nợ xấu trong hệ thống ngân hàng trong vài chục năm qua trên nhiều vùng lãnh thổ, chế độ kinh tế khác nhau. Đồng thời, cũng thảo luận về phương án xử lý nợ xấu của Việt Nam hiện nay và gợi ý các chính sách tăng cường hiệu quả của chính sách này. Nếu không thành công trong xử lý nợ xấu, nền kinh tế sẽ phải đối diện với những năm tháng kinh tế trì trệ kéo dài.

Chương 5 với chủ đề “*Nguy cơ*

giải công nghiệp hóa của Việt Nam sau khi gia nhập Hiệp định thương mại tự do ASEAN - Trung Quốc”, đã vạch ra nguy cơ “giải công nghiệp hoá sớm” tại Việt Nam trước sức ép của nền sản xuất và thương mại Trung Quốc. Nói cách khác, dưới sức ép nhập khẩu tài nguyên và hàng sơ chế của Trung Quốc trên toàn thế giới, giá cả tăng đối với nhóm hàng này đồng thời đi liền với giá cả hạ đối với hàng chế tác từ Trung Quốc, đã khiến các nước đi sau như Việt Nam thoái lui khỏi các ngành sản xuất chế tác công nghiệp, đồng thời bị cuốn hút vào con đường dựa nhiều hơn vào khai thác tài nguyên cho xuất khẩu. Như thế, sự thất bại trong dài hạn vì “lời nguyền tài nguyên” có thể trở thành một nguy cơ hiện hữu.

Chương 6 với nhan đề “*Sự điều chỉnh của thị trường lao động trong thời kỳ biến động kinh tế và tái cơ cấu*”, lần đầu tiên phân tích kỹ lưỡng các khuynh hướng lao động tại Việt Nam từ những bộ điều tra mới, cho thấy khu vực nông thôn đã và đang là một tấm đệm hấp thu lao động thất nghiệp từ thành phố trong giai đoạn suy giảm kinh tế. Đồng thời, Việt Nam đang dần đi qua giai đoạn có lợi thế nhất về lực lượng lao động trẻ và đông đảo (dân số vàng). Hiện tượng này một mặt giảm nhẹ sức ép tạo việc làm trong điều kiện nền kinh tế đang suy giảm tốc độ tăng trưởng, nhưng đồng thời cho thấy cơ hội để đạt tới sự tăng trưởng cao nhờ gia tăng nguồn lao động đang qua đi. Việt Nam cần ý thức rõ hơn về sự dịch chuyển cơ cấu về chất lượng trong thị trường lao động.

Chương 7 “*Thay cho lời kết*”, đề cập tới viễn cảnh kinh tế Việt Nam 2013 và khuyến nghị chính sách đưa ra đánh giá chung về nền kinh tế năm 2013, công bố dự

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN KINH TẾ VIỆT NAM
2013

Chủ biên: TS. Nguyễn Đức Thành

TRÊN ĐƯỜNG GẬP GHỀNH TỚI TƯƠNG LAI



NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

báo về diễn biến kinh tế chính của Việt Nam trong năm 2013 như tăng trưởng, lạm phát và khuynh hướng chung của các biến vĩ mô quan trọng khác.

Bên cạnh những chính sách trong trung hạn mang tính tổng hợp, các quan điểm chính sách được đề xuất trong các chương chuyên đề của Báo cáo, Chương 7 cung cấp 2 kịch bản dự báo về viễn cảnh kinh tế vĩ mô của Việt Nam trong năm 2013 và một số thảo luận chi tiết về các chính sách ngắn hạn đang được áp dụng hiện nay. Cũng tương tự như 2012, năm 2013 lạm phát tương đối thấp, nhưng các vấn đề của nền kinh tế thực vẫn là điều đáng lo ngại nhất. Doanh nghiệp tiếp tục suy yếu, các giải pháp chính sách không đủ mạnh và môi trường truyền dẫn chính sách kém hiệu quả, làm biến dạng mục tiêu mong muốn, đều là những nhân tố cản trở sự phục hồi kinh tế. 2 kịch bản dự báo được xây dựng cho thấy, tăng trưởng của năm 2013 chỉ tương tự như năm 2012, nền kinh tế vẫn tiếp tục đi ngang trong thế chờ đợi những điều chỉnh thực sự trong

cấu trúc kinh tế. Kịch bản thấp dự báo mức tăng trưởng đạt khoảng 5,04%, trong khi kịch bản cao hơn cũng chỉ đạt mức là 5,35% (tất cả đều tính theo phương pháp tính GDP mới, theo giá cố định năm 2010). Lạm phát của cả năm 2013 được dự báo đạt mức tương đối ổn định, trong vùng dự kiến từ 4,95 đến 6,64%.

Một loạt vấn đề ngắn và trung hạn được đặt ra cho Việt Nam, bao gồm việc giải quyết nợ xấu trong hệ thống tài chính và hồi sinh khu vực doanh nghiệp. Vấn đề hồi phục thị trường bất động sản với một khuôn mặt mới, triết lý kinh doanh mới, để thông qua đó hỗ trợ hệ thống tài chính - tín dụng phục hồi cũng là một nhu cầu cấp bách. Thêm vào đó, những vấn đề dài hạn cần được đặt ra thông qua những bước đi cụ thể ngay từ lúc này, bao gồm việc cải thiện môi trường kinh doanh, khôi phục niềm tin của dân chúng và nhà đầu tư, giảm mệnh lệnh hành chính và can thiệp nhà nước trong hoạt động kinh tế, cải cách quan hệ đất đai và cấu trúc thị trường trong lĩnh vực nông nghiệp. Cuối cùng, một vấn đề đã được thảo luận rất nhiều là Việt Nam cần nghiêm túc xem xét lại mô hình kinh tế vừa qua và sớm định hướng một mô hình mới. Nếu tiếp tục né tránh việc nhận thức một cách dứt khoát và rõ ràng về mô hình mới cho phát triển kinh tế, cùng những thể chế hỗ trợ phù hợp, thì các cuộc cải cách sẽ không có mục tiêu thực sự, và Việt Nam sẽ bỏ lỡ cơ hội đi tới tương lai bằng con đường bằng phẳng ■

TS Nguyễn Đức Thành

Đặt vấn đề

Ngày 12.4.2012, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 432/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam giai đoạn 2011-2020 với quan điểm:

Phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội.

Tiếp đó, ngày 25.9.2012, Thủ tướng Chính phủ lại ký Quyết định số 1393/QĐ-TTg phê duyệt Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, một nội dung quan trọng của Chiến lược phát triển bền vững Việt Nam, với quan điểm:

Tăng trưởng xanh dựa trên tăng cường đầu tư vào bảo tồn, phát triển và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn tự nhiên, giảm phát thải khí nhà kính, cải thiện nâng cao chất lượng môi trường, qua đó kích thích phát triển kinh tế.

Tăng trưởng xanh phải dựa trên cơ sở KH&CN hiện đại, phù hợp với điều kiện Việt Nam.

Để thực hiện thành công 2 Chiến lược này, tất cả các ngành kinh tế, KH&CN đều phải nghiên cứu và lồng ghép việc tham gia thực hiện các định hướng ưu tiên của 2 Chiến lược vào quy hoạch, kế hoạch và chương trình hoạt động của mình. Cụ thể, đối với ngành KH&CN vật liệu, cần phải trực tiếp tham gia các định hướng sau:

- *Xây dựng và thực hiện chiến lược tăng trưởng xanh, đảm bảo phát triển nền kinh tế theo hướng các bon thấp. Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo để đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia. Từng bước thị trường hóa năng lượng, nâng dần tỷ trọng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo trong tổng tiêu thụ năng lượng ở Việt Nam.*

- *Phát triển bền vững công nghiệp với cơ cấu ngành nghề, công nghệ, thiết bị bảo đảm nguyên tắc thân thiện với môi trường; tích cực ngăn ngừa và xử lý ô nhiễm công nghiệp, xây dựng nền “công nghiệp xanh”, ưu tiên phát triển các ngành, các công nghệ, sản phẩm thân thiện với môi trường, đẩy mạnh phát triển công nghệ cao tại các đô thị lớn. Từng bước phát triển ngành công*